

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2018/HSST
Ngày: 09/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ
2. Ông Nguyễn Xuân Tiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân quận L.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2018/HSST ngày 02/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/QĐ-HSST ngày 24/4/2018 đối với bị cáo:

PHẠM QUỐC B, sinh năm: 1965; HKTT và nơi ở: Thôn Y, xã Y, huyện G, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 11/12; Con ông: Phạm Văn K, con bà: Trần Thị V, vợ: Nguyễn Thị T có 02 (Hai) con, lớn SN: 1990, con nhỏ sinh 1992, gia đình có 06 (Sáu) chị em, bị cáo là con thứ tư. Tiền án, tiền sự: Theo danh bản, chỉ bản số **189** lập ngày 28/02/2016 do Công an quận L, TP. Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 04 tiền sự từ năm 1983 đến năm 1986 về các hành vi Gây rối trật tự công cộng, Đánh bạc và Trộm cắp tài sản. Bị bắt ngày: 25/02/2016, Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam số 11/KSĐT ngày

02/8/2016. Bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 01/9/2016 đến ngày 12/2/2018. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 70/CALB ngày 13/02/2018. *(Có mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty TNHH thương mại và dịch vụ L.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh Th – Giám đốc.

Trụ sở: Số 18 ngõ 135 Ng, phường N, quận L, TP. Hà Nội. *(Có đơn xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h30' ngày 25/02/2016, tổ công tác công an phường Ngọc Thụy tiến hành làm nhiệm vụ tại khu vực đường Nguyễn Cao Luyện thuộc phường Giang Biên, quận L, TP. Hà Nội đã phát hiện 01 (Một) chiếc xe ô tô taxi L, BKS: 30V-6309 do Phạm Quốc B điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện Phạm Quốc B có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: 08 (Tám) viên nén hình tròn màu trắng có logo hình chữ T được đựng trong túi nilon màu trắng; 17 (Mười bảy) liều thuốc lá cuốn thảo mộc dạng hoa, lá, cành. Ngoài ra còn thu giữ của Bình 01 (Một) chiếc xe ô tô BKS: 30V-6309, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 145/PC 54 ngày 09/3/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 08 (Tám) viên nén hình tròn màu trắng có logo hình chữ “T”, có trọng lượng: 1,924 gam, là MDMA (Ecstasy).

- 17 (Mười bảy) điều thuốc tự cuốn chứa thảo mộc, có trọng lượng: 5,027 gam, có thành phần XLR – 11 (Bút lục 39).

Khi bị bắt giữ Bình khai nhận nguồn gốc 08 (Tám) viên ma túy trên là do Hoàng Minh H – SN: 1986, trú tại: M, Đ, TP. Hà Nội mua hộ B. Qua lời khai của Bình, Cơ quan CSĐT – Công an quận L ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Hoàng Minh H. Thu giữ của H 01 (Một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Minh H và Phạm Quốc B khai nhận:

Khoảng 11h30' ngày 25/02/2016, B điện thoại cho H nhờ mua 08 viên ma túy tổng hợp để sử dụng và bảo H đến nhà đón B. H điều khiển xe ô tô taxi L, BKS: 30V-6309 đến đón B và trở B lên Từ Sơn, Bắc Ninh tìm mua ma túy. Tại đây, H vào 01 (Một) ngõ nhỏ gặp và mua của 01 (Một) người nam thanh niên không quen biết 08 (Tám) viên ma túy tổng hợp với giá 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Sau khi mua được ma túy, H ra xe chở B về, đi được một đoạn H lấy 08 (Tám) viên ma túy tổng hợp đựng trong túi nilon đưa cho B (B đã trả tiền mua ma túy cho H). Khi đến đầu đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận L, TP. Hà Nội, H xuống xe còn B điều khiển xe ô tô đến khu vực trước cửa nhà K4 thuộc phường Giang Biên, quận L, TP. Hà Nội, thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ của B 17 (Mười bảy) điều thuốc cuốn dạng thảo mộc, B khai mua ngày 18/02/2016 tại phố Cẩm Hội, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội của 01 (Một) nam thanh niên không quen biết 20 (Hai mươi) điều ma túy với giá 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng. B đã sử dụng 03 (Ba) điều còn lại 17 (Mười bảy) điều thì bị thu giữ.

Lời khai của Phạm Quốc B phù hợp với lời khai của Hoàng Minh H và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho H ở Từ Sơn, Bắc Ninh cũng như nam thanh niên bán ma túy cho B ở Cẩm Hội, Hai Bà Trưng, Hà Nội do H và B khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT chưa có điều kiện xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe ô tô taxi, BKS: 30V-6309, SK: 950188, SM: 9656572, quá trình điều tra xác minh xe ô tô đăng ký tên Công ty TNHH L có trụ sở tại: Số 18/135 Ng, N, L, Hà Nội. Công ty đã giao xe cho anh Đỗ Huy H1 – SN: 1975, trú tại: thôn T, xã M, huyện Đ, TP. Hà Nội. Anh H1 đã cho em trai là Đỗ Văn D – SN: 1981. Ngày 25/02/2016 anh D đã cho H mượn xe, việc H và B sử dụng chiếc xe đi mua ma túy anh D và anh H1 hoàn toàn không biết nên cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý trước pháp luật. Cơ quan CSĐT – Công an quận L đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh H1 (được Công ty ủy quyền) chiếc xe ô tô trên.

Quá trình điều tra xác định ngày 15/02/2016 Phạm Quốc B có biểu hiện mất ngủ, lảm li, dễ cáu bẳn, gia đình đã đưa vào khám bệnh tại Viện tâm thần trung ương, bệnh viện chuẩn đoán rối loạn tâm thần. Ngày 13/05/2016 Cơ quan CSĐT – Công an quận L đã tiến hành trưng cầu giám định tâm thần đối với Phạm Quốc B. Theo bản giám định số 221/KLGĐB ngày 19/7/2016 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận:

-Trước, trong khi phạm tội bị cáo Phạm Quốc B có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các bệnh rối loạn tâm thần và hành vi bệnh có mã số F19.2. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

-Tại thời điểm giám định bị can có biểu hiện rối loạn tâm thần do sử dụng nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về rối loạn tâm thần và hành vi bệnh có mã số F19.5. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do vậy Cơ quan CSĐT – Công an quận L đã Quyết định tách vụ án hình sự số 06, ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 12 gày 02/8/2016 đối với Phạm Quốc B, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận L ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Khi nào chữa bệnh ổn định sẽ xử lý sau.

Ngày 02/8/2016 cơ quan CSĐT - Công an quận L đã ra bản Kết luận điều tra số 223 đề nghị truy tố Hoàng Minh H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày

09/9/2016 Tòa án nhân dân quận L đã xét xử đối với Hoàng Minh H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào bản Kết luận giám định số 16/GĐSKTT-SBCCB ngày 12/02/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương – Bộ Y tế kết luận: Hiện tại tình trạng bệnh tâm thần của Hoàng Quốc B ở giai đoạn ổn định, không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Ngày 21/3/2018 cơ quan CSĐT đã ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố Phạm Quốc B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai của Phạm Quốc B phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và sơ đồ hiện trường cùng các tài liệu khác lời khai của người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 110A/CT-VKS ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Phạm Quốc B về tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phạm Quốc B đã đủ yếu tố cấu thành tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo điểm khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên giữ nguyên bản cáo trạng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS 1999, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 47, Điều 38, Điều 49 của BLHS năm 2015. **Về hình phạt:** Đề nghị xử phạt bị cáo B mức án từ 30 đến 36 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam tạm giữ và thời gian đi chữa bệnh bắt buộc; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền; **Về xử lý vật chứng:** Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 08 (Tám) viên nén hình tròn màu trắng có logo là hình chữ “T” có trọng lượng: 1,924 gam là MDMA (Ecstasy), 17 (Mười bảy) điều thuốc tự cuốn chứa thảo mộc, có trọng lượng: 5,027 gam có thành phần XLR - 11 (Bút lục 39); đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen do là tang vật sử dụng vào việc hành vi phạm tội.

Đề nghị hoàn trả bị cáo B 3.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe ô tô taxi BKS: 30V-6309, SK: 950188, SM: 9656572, quá trình điều tra xác minh xe ô tô đăng ký tên Công ty TNHH L có trụ sở tại: Số 18/135 Ng, N, L, Hà Nội. Công ty đã giao xe cho anh Đỗ Huy H1 – SN: 1975, trú tại: thôn T, xã M, huyện Đ, TP. Hà Nội. Anh H1 đã cho em trai là Đỗ Văn D – SN: 1981. Ngày 25/02/2016 anh D đã cho H mượn xe, việc H và B sử dụng chiếc xe đi mua ma túy anh D và anh H1 hoàn toàn không biết nên cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý trước pháp luật. Cơ quan CSDDT – Công an quận L đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh H1 (được Công ty ủy quyền) chiếc xe ô tô trên.

Bị cáo Phạm Quốc B trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong

hồ sơ và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h30 ngày 25/02/2016, tại khu vực đường Nguyễn Cao Luyện, phường Giang Biên, quận L, TP. Hà Nội, Phạm Quốc B đã có hành vi tàng trữ trái phép 08 (Tám) viên nén hình tròn màu trắng có logo hình chữ “T” trọng lượng: 1,924 gam là MDMA (Ecstasy), 17 điều thuốc tự cuốn chứa thảo mộc trọng lượng: 5,027 gam, có thành phần XLR – 11 mục đích để sử dụng thì bị lực lượng công an phường Ngọc Thụy phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Phạm Quốc B ngày 25/02/2016 nêu trên đã phạm vào tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Đối với lượng ma túy bị cáo tàng trữ nêu trên, thì đối chiếu với quy định của Điều 249 BLHS 2015 với Điều 194 BLHS 1999 thì việc Viện kiểm sát nhân dân quận L truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 BLHS là có lợi hơn cho bị cáo, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo khẳng định mua gói ma túy trên mục đích sử dụng, không có mục đích nào khác. Bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy đang gia tăng trong xã hội, làm mất trật tự trị an xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[3] **Về nhân thân:** Theo danh bản, chỉ bản số 189 lập ngày 28/02/2016 do Công an quận L, TP. Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 04 (Bốn) tiền sự từ năm 1983 đến năm 1986 về các hành vi Gây rối trật tự công cộng, Đánh bạc và Trộm cắp tài sản. Mặc dù các tiền sự này đã được xóa nhưng bị cáo vẫn bị xem là người có nhân thân xấu. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên tha miễn hình phạt bổ sung quy định tại Khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự 1999 cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về xử lý vật chứng: Đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý tang vật của vụ án có căn cứ nên chấp nhận. Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 08 (Tám) viên nén hình tròn màu trắng có logo là hình chữ “T” có trọng lượng: 1,924 gam là MDMA (Ecstasy), 17 (Mười bảy) điều thuốc tự cuốn chứa thảo mộc, có trọng lượng: 5,027 gam có thành phần XLR -11 (Bút lục 39). Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen do là tang vật sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Hoàn trả bị cáo B 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe ô tô Taxi, BKS: 30V-6309, SK: 950188, SM: 9656572, quá trình điều tra xác minh xe ô tô đăng ký tên Công ty TNHH L có trụ sở tại: 18/135 Ng, N, L, Hà Nội. Công ty đã giao xe cho anh Đỗ Huy H1 – SN: 1975, trú tại: Thôn T, xã M, huyện Đ, TP. Hà Nội. Anh H1 đã cho em trai là Đỗ Văn D – SN: 1981. Ngày 25/02/2016 anh D đã cho H mượn xe, việc H và B sử dụng chiếc xe đi mua ma túy anh D và anh H1 hoàn toàn không biết nên cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý trước pháp luật. Cơ quan CSDDT – Công an quận L đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh H1 (được Công ty ủy quyền) chiếc xe ô tô trên.

Đối với Hoàng Minh H đã bị xét xử 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 theo bản án số 231/2016/HSST ngày 09/9/2016. Án đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy HĐXX không xem xét trong bản án này.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Quốc B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Quốc B** phạm tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194 BLHS 1999, điểm s khoản 1 của Điều 51, Điều 38, Điều 49 BLHS 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: **Phạm Quốc B 32 (Ba mươi hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2016 đến ngày 02/8/2016 và được trừ thời gian bị bắt buộc chữa bệnh từ ngày 01/9/2016 đến ngày 12/02/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 08 (Tám) viên nén hình tròn màu trắng có logo là hình chữ “T” có trọng lượng: 1,924 gam là MDMA (Ecstasy), 17 điều thuốc tự cuốn chứa thảo mộc, có trọng lượng: 5,027 gam có thành phần XLR -11 (Bút lục 39). (Hiện lưu giữ tại kho tang vật Công an quận L, TP. Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2016).

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội).

- Hoàn trả bị cáo Phạm Quốc B 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/3/2018 vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự quận L tại Kho bạc nhà nước L)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Quốc B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Phạm Quốc B có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ L vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận L;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng